TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2021/HSST
Ngày 26-5-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Thành Chúng**

Bà **Dương Thị Thúy Duy**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Nguyễn Thiết Bảnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện An Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXST-HS ngày 4 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

1. C V D (Giá, Phương), sinh ngày 29/01/1990, tại An Phú, An Giang, Nơi cư trú: Ấp Tân Khánh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Châu Văn Chol, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Trần Thị Pha, sinh năm 1955 (đã chết); vợ Bùi Thị Thúy An, sinh năm 1990; Có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; anh chị em ruột có 5 người, bị cáo là người thứ năm. Chưa có tiền án, tiền sự. Nhân thân: tốt.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2020 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **B V C,** sinh ngày 20/10/1988, tại An Phú, An Giang, Nơi cư trú: Ấp Bình Di, xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt

Nam, con ông Bùi Thanh Phong, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Phỉ, sinh năm 1958 (đã chết); vợ Nguyễn Thị Tý, sinh năm 1988; Có 01 người con, sinh năm 2011; anh chị em ruột có 4 người, bị cáo là người thứ ba. Chưa có tiền án, tiền sự. Nhân thân: tốt.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2020 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo B V C*: Luật sư Hồ Hoàng Phượng, Văn phòng luật sư Hồ Hoàng Phượng, thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang,

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Hường, sinh năm 1988; Cư trú: Thôn Liên Tân, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tỉnh

Đặng Thị Nga, sinh năm 1982, cư trú: Khối 3, Nam Sơn, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

Nguyễn Văn Huy, sinh năm 1992, Cư trú: cóm Sơn Bằng, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tỉnh

Trần Đình Trường, sinh năm 1989, cư trú: Thôn Xuân Phượng, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tỉnh

Bùi Thị Thúy An, sinh ăm 1990; Cư trú: Ấp Tân Khánh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Nguyễn Thị Tý, sinh năm 1988; Cư trú: Ấp Bình Di, xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Người làm chứng: Nguyễn Văn Dẹ, Vương Ban Toàn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 45 phút ngày 13/11/2020, Công an huyện An Phú, kết hợp Công an thị trấn Long Bình tuần tra khu vực đường dẫn cầu Long Bình thuộc ấp Tân Khánh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú phát hiện B V C tổ chức đưa Nguyễn Văn Huy (sinh năm 1992), Trần Đình Trường (sinh năm 1989) xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia, nên bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cu khai đã cùng C V D (tên gọi khác Giá, Phương) tổ chức đưa Huy và Trường xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia;

Riêng C V D đến 07 giờ cùng ngày, Dũng đến Công an thị trấn Long Bình đầu thú.

Quá trình điều tra xác định: Khi làm thuê tại khu vực Casino Galaxy thuộc tỉnh Krong Bavet, Vương quốc Campuchia, Dũng quen biết người phụ nữ tên Linh (không

rõ họ tên, địa chỉ). Ngày 12/11/2020, Linh kêu Dũng đưa 04 người khách từ nhà trọ Thanh Phương đến khu vực bến đò Mương Hội Đồng thuộc ấp Bình Di, xã Khánh Bình, tiền công 1.500.000 đồng/người để xuất cảnh trái phép sang Campuchia, Dũng đồng ý và cho Linh số điện thoại để liên lạc. Chiều cùng ngày, Dũng đến nhà Cu kêu tham gia thì Cu đồng ý và đến nhà trọ Thanh Phương chở tiếp 02 người, Dũng chia cho Cu 1.300.000 đồng/người. Đến khoảng 02 giờ 40 ngày 13/11/2020, sau khi nhận được điện thoại từ người thanh niên lạ, Dũng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67G1 – 329.74 đến đón và chở Nguyễn Thị Hường, Đặng Thị Nga, Cu điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67G1- 717.24 đến đón và chở Nguyễn Văn Huy, Trần Đình Trường. Trên đường đến điểm hẹn thì Cu bị bắt quả tang đang chở Huy và Trường, còn Dũng chở Nga và Hường đến khu vực biên giới chờ người đưa sang Campuchia. Sau đó, hay tin Cu bị bắt nên Dũng và Hường đến Công an thị trấn Long Bình đầu thú; riêng Nga đã thuê xe quay về Hà Tĩnh.

Ngày 21/11/2020, Dũng, Cu bị khởi tố, tạm giam điều tra.

Cáo trạng số 31/CT-VKSAG-P1 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố các bị cáo C V D và B V C về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo biết rõ việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật mà đặc biệt trong tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp lại vì mục đích vụ lợi mà cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định kỹ thuật số về dữ liệu điện tử trong điện thoại bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú được phân công thực hiện quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo C V D và B V C cùng phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo C V D từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù và B V C từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imeil 990002779551686 có gắn sim số thuê bao 0966487990 của C V D; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imeil 357732100713442 có gắn sim số thuê bao 033696452 của B V C. (đã qua sử dụng).

Trả lại: Xe mô tô biển kiểm soát 67G1 – 329.74 cho Bùi ThịThúy An; xe mô tô biển kiểm soát 67G1 – 717.24 cho Nguyễn Thị Tý.

Luật sư bào chữa cho bị cáo B V C trình bày: Luật sư thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã đề nghị, về hình phạt đối với bị cáo B V C Luật sư cho rằng bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bản thân bị cáo là trụ cột của gia đình, cha mẹ đều đã mất, bị cáo tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, do chưa hiểu quy định cuả pháp luật nên bị cáo còn trình bày chưa rõ, con bị cáo vẫn còn nhỏ, vợ của bị cáo chưa có nghề nghiệp ổn định, gia đình có người thân là người có công với cách mạng do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú và Kiểm sát viên cấp huyện được phân công thực hiện quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án,trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét tính chất vụ án:

Các bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép trong bối cảnh cả nước đang phòng chống dịch bệnh Covid-19, Nhà nước phải quyết định chi ra những khoản tiền lớn để hỗ trợ cho việc cách ly toàn xã hội, cho người nghèo, người khó khăn, lao động thất nghiệp, doanh nghiệp bị hạn chế và cấm kinh doanh mục đích là để đảm bảo an toàn sức khỏe, tính mạng cho nhân dân, việc cấm xuất cảnh, hay xuất cảnh mục đích là bảo vệ bà con nhân dân nâng cao tinh thần đoàn kết toàn dân tộc trong công tác phòng chống dịch, ngoài ra Ủy ban nhân tỉnh an Giang, Ủy ban nhân dân huyện An Phú hàng ngày, hàng giờ phân công lãnh đạo, cán bộ trực

chiến trong công tác phòng chống dịch bệnh, các chiến sĩ dân quân, Bộ đội Biên phòng cùng toàn thể hệ thống chính trị ngày đêm canh gác biên cương để nhằm mục đích phòng chống dịch bệnh lây nhiễm trong cộng đồng.

Ngược lại các bị cáo là công dân Việt Nam không những không chung tay góp sức bảo vệ Tổ quốc, mà lại có hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép nhằm thu lợi bất chính cho bản thân, là hành vi nguy hiểm cho toàn xã hội, trái pháp luật hình sự, gây nguy hiểm cho cộng đồng, tăng nguy cơ lây lan dịch bệnh Covid -19, gây mất an ninh, an toàn biên giới. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép". Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú gây mất an ninh trật tự trên địa bàn huyện biên giới, nên cần phải bị xử lý nghiêm để răn đe.

Chính phủ Việt Nam nghiêm cấm bất kỳ ai có hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép, mọi người, mọi gia đình, mọi tổ chức phải chung tay phòng chống dịch bệnh Covid-19. Dịch bệnh hiện đang diễn biến phức tạp đã làm cho nhiều người tử vong, Đảng, Nhà nước và Ngành Y tế đã cố gắng hết mình hạn chế các ca bệnh tử vong và biến thể của virus Covid-19 ngày càng phức tạp. Do đó mọi người, mọi người dân ở khu vực biên giới cần chung tay cùng Chính phủ, chính quyền địa phương để ngăn chặn việc lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, đặc biệt huyện An Phú có địa hình biên giới phức tạp, do đó mọi người dân, mọi cá nhân tổ chức phải biết và có trách nhiệm với cộng đồng để ngăn ngừa dịch bệnh lây lan.

[4] Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú nói riêng, đến trật tự an toàn xã hội nói chung; Vi phạm quy định của Chính phủ về thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid 19, thực hiện hành vi phạm, phạm vào khoản 1 Điều 348 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy, cần có mức án nghiêm khắc mới có đủ thời gian cải tạo giáo dục bị cáo nhằm phát huy tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt áp dụng:

Bị cáo Dũng và Cu là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo Dũng đã tự ra đầu thú trước khi bị bắt, bị cáo Cu có ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Hội đồng xét xử sẽ xem xét trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi nghị án để quyết định hình phạt phù hợp và phòng ngừa tội phạm. Tại phiên tòa hôm nay nhận thấy các bị cáo chỉ vì mục đích kiếm sống, hoàn cảnh lại khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành trong vụ án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề kiến nghị khác:

Nguyễn Thị Hường, Đặng Thị Nga, Nguyễn Văn Huy, Trần Đình Trường đã có hành vi xuất cảnh trái phép, nhưng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên chuyển xử lý hành chính theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Bị can C V D đã có hành vi xuất, nhập cảnh trái phép nhưng chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối tượng tên Linh, theo bị can Dũng khai nhận là người rủ rê Dũng tham gia đường dây đưa người xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia và Dũng, Cu không thừa nhận tổ chức đưa Nguyễn Phi Long, Tú xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia vào ngày 13/11/2020 nên chưa đủ căn cứ để quy kết; hiện chưa rõ người tổ chức đưa Long, Tú xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh An Giang tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Qua vụ án, cảnh tỉnh những ai có ý định tổ chức cho người khác xuất cảnh và nhập cảnh trái phép trên địa bàn huyện An Phú và các huyện tiếp giáp biên giới khác của tỉnh An Giang một bài học về sự xem thường pháp luật.

[8] Xử lý vật chứng: Chấp nhận theo đề nghị của Viện kiểm sát

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46 Điều 47, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo C V D và B V C phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **C V D (Giá, Phương) 01 (một) năm tù**, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/11/2020.

Xử phạt bị cáo **B V C 01 (một) năm tù**, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/11/2020.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung bán hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imeil 990002779551686 có gắn sim số thuê bao 0966487990 của C V D; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imeil 357732100713442 có gắn sim số thuê bao 033696452 của B V C. (đã qua sử dụng).

Trả lại: Xe mô tô biển kiểm soát 67G1 – 329.74 cho Bùi Thị Thúy An; Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 67G1 – 717.24 cho Nguyễn Thị Tý.

(Vật chứng tịch thu theo biên bản giao nhân vật chứng giữa cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh An Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

Về án phí: Buộc bị cáo C V D (Giá, Phương) và B V C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo của bị cáo, của đương sự có mặt hoặc đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/5/2021). Đối với đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện An Phú (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ T. AN GIANG

Nguyễn Phong Phi